

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN LÊ CHÂN  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 22 - 8 - 2022

V/v tranh chấp về ly hôn và  
nuôi con khi ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu Hương

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Phạm Thị Bích Ngọc

Bà Nguyễn Thị Mai

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Ngọc Loan - Thư ký Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Lê Chân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 68/2022/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2022 về tranh chấp ly hôn và nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 427/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 486/2022/QĐST - HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị Hoàng Thị H; đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 78G/732 L, phường N, quận L, thành phố Hải Phòng; chỗ ở: Số 61/113 V, phường N, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng; có mặt.

*Bị đơn:* Anh Chu Văn K; đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 78G/732 L, phường N, quận L, thành phố Hải Phòng; chỗ ở: Số 61/113 V, phường N, quận L, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện đề ngày 05/5/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Hoàng Thị H trình bày: Chị và anh Chu Văn K xây dựng gia đình

với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện L, Hải Phòng vào ngày 30/3/1999. Đến nay có 02 con chung là Chu Đức M, sinh ngày 20/7/2001 và Chu Thị Q, sinh ngày 05/12/2009. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ năm 2018 và căng thẳng đỉnh điểm vào đầu năm 2020; nguyên nhân mâu thuẫn là do quan điểm sống, lối sống, tính cách không còn hòa hợp, anh K thường xuyên đi sớm về khuya, không có trách nhiệm với gia đình; hơn nữa, vợ chồng lại không tin tưởng nhau về tình cảm, anh K luôn ghen tuông vô cớ. Từ đó, thường xuyên xảy cãi vã, làm cho tình cảm dần rạn nứt, không khí gia đình căng thẳng, nặng nề, không ai nói với ai và cũng không có sự chia sẻ với nhau. Hai bên gia đình đã khuyên giải, động viên nhưng không có kết quả, từ năm 2020 vợ chồng sống ly thân, không quan tâm đến nhau nữa. Nay chị xác định mâu thuẫn đã thực sự trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, tiếp tục cuộc sống chung cũng không mang lại hạnh phúc nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Chu Văn K. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung, cháu Chu Đức M, sinh ngày 20/7/2001 đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Chu Thị Q đến khi thành niên; cấp dưỡng nuôi con do hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí: Chị H nhận nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại bản tự khai đề ngày 22/6/2022, bị đơn anh Chu Văn K trình bày: Anh nhất trí với lời trình bày của chị Hoàng Thị H về quá trình kết hôn và có con chung. Theo anh, quá trình chung sống vợ chồng chỉ xảy ra những mâu thuẫn nhỏ nhặt, không đến mức phải ly hôn, nên chị H xin ly hôn thì anh không đồng ý. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Chu Đức M, sinh ngày 20/7/2001 và Chu Thị Q, sinh ngày 05/12/2009, cháu Chu Đức M đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, trường hợp vợ chồng phải ly hôn thì đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của con chung; cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án; nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Chị H và anh K xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện L, Hải Phòng vào năm 1999 và có 02 con chung. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu

thuần do quan điểm sống, lối sống bất đồng, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung và đã sống ly thân từ năm 2020 đến nay. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị H được ly hôn anh K; về con chung: Cháu Chu Đức M đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; cháu Chu Thị Q đang ăn ở sinh hoạt cùng với mẹ có cuộc sống ổn định nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình giao cháu Chu Thị Q cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng; cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu Tòa án giải quyết; về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét; về án phí: Chị H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm để sung vào Ngân sách Nhà nước.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

#### **- Về tố tụng:**

[1] Nguyên đơn chị Hoàng Thị H khởi kiện xin ly hôn anh Chu Văn K là tranh chấp về ly hôn, nuôi con khi ly hôn và bị đơn cư trú tại địa bàn quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng nên căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

[2] Bị đơn anh Chu Văn K đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt nên theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự thì Tòa án tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

#### **- Về nội dung:**

[3] Về hôn nhân: Chị Hoàng Thị H và anh Chu Văn K kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Giấy chứng nhận kết hôn số 04/1999 do Ủy ban nhân dân xã Q, huyện L, thành phố Hải Phòng cấp ngày 30 tháng 3 năm 1999 nên được coi là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do quan điểm sống, lối sống, tính cách không hòa hợp, cuộc sống luôn âm thầm lạnh nhạt, không có tiếng nói chung và đã sống ly thân từ năm 2020 đến nay. Theo anh K, vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn nhưng chỉ là những mâu thuẫn nhỏ nhất trong cuộc sống nên anh không đồng ý ly hôn. Tuy nhiên, tại buổi hòa giải ngày 08/7/2022, ngày 15/7/2022 và tại phiên tòa anh K đều không có mặt, điều đó cho thấy anh K đã không thực sự cố gắng trong việc hàn gắn những rạn nứt trong quan hệ tình cảm vợ chồng. Tiến hành thu thập chứng cứ xác minh về thực trạng hôn nhân giữa chị H và anh K tại nơi cư trú và gia đình cho thấy: Vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do tính cách không hòa hợp, anh K thường đi sớm về khuya, không quan tâm đến vợ con và hai bên đã sống ly thân. Do vậy, việc chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh K là có cơ sở nên cần chấp nhận.

[4] Xét thấy mâu thuẫn giữa chị H và anh K đã thực sự trầm trọng; cuộc sống chung không thể kéo dài; mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xử cho chị Hoàng Thị H được ly hôn anh Chu Văn K là phù hợp.

[5] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Chu Đức M, sinh ngày 20/7/2001 và Chu Thị Q, sinh ngày 05/12/2009. Cháu Chu Đức M đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; chị H đề nghị Tòa án giao cháu Chu Thị Q cho chị trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên. Hội đồng xét xử xét thấy: Từ khi vợ chồng sống ly thân, cháu Q được mẹ chăm sóc, có cuộc sống ổn định nên giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh thực tế, phù hợp với nguyện vọng của con chung và phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình cần chấp nhận. Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[6] Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[7] Về án phí: Chị H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 207; khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Hoàng Thị H và anh Chu Văn K.
2. Về nuôi con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Chu Đức M, sinh ngày 20/7/2001 và Chu Thị Q, sinh ngày 05/12/2009; cháu Chu Đức M đã thành niên nên không xem xét; giao cháu Chu Thị Q cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị H phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm để sung vào Ngân sách Nhà nước. Số tiền này chị H đã nộp đủ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Lê Chân theo Biên lai thu tiền số 0005294 ngày 23 tháng 5 năm 2022.

4. Về quyền kháng cáo: Chị H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh K được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Về quyền yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND quận Lê Chân;
- Chi cục THADS quận Lê Chân;
- UBND xã Q, L, HP;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thu Hương**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thu Hương**



